TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 04-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín;

2. Bà La Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa*: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Huy Đ, sinh ngày 25/7/1979 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 14/6/2017 bị Công an xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 14/6/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Tiến D (tên gọi khác: N), sinh năm 1971 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Đức Ch (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ là Bàn Thị X, sinh năm 1972 và 01 con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn D, sinh ngày 15/12/1998 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạ;. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Ph (đã chết) và bà Đồng Thị X, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2017 có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Ông Bàn Thanh P, sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2017, Bàn Tiến D (tên gọi khác: N), sinh năm 1971 một mình đi bộ từ nhà tại thôn A ra chợ phiên xã B (thôn B) thì gặp Hà Huy Đ, sinh ngày 25/7/1979, trú tại thôn A, xã B. Tại đây, Đ có hỏi Bàn Tiến Dư là máy cày còn ở đấy không? (ý Đ hỏi D còn thấy chiếc máy cày ở khu ruộng C thuộc thôn A, xã B không) vì trước đó Bàn Tiến D có nói với Đ là có nhìn thấy 01 chiếc máy cày ở đấy và không có ai trông giữ. Sau đó, cả hai cùng đi chợ. Đến khoảng hơn 11 giờ, Bàn Tiến D về nhà, còn Hà Huy Đ đi ra xã C chơi rồi gặp Nông Văn D, sinh ngày 15/12/1998, trú tại thôn A, xã B. Sau đó, Đ có mượn xe máy của Nông Văn D để về.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ đi xe máy quay ra đón Nông Văn D về. Khi gặp nhau, Hà Huy Đ nói với Nông Văn D và Bàn Tiến D có nói ở khu ruộng Cthuộc thôn A có 01 chiếc máy cày không có ai trông giữ và rủ Nông Văn Dương cùng đi trộm thì được Dương đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Nông Văn D dùng xe máy chở Hà Huy Đ đến nhà Bàn Tiến D để bàn bạc, trên đường đi Đ có đưa cho Nông Văn D 06 tép ma túy để sử dụng. Khi đến đoạn đường sau nhà Bàn Tiến D thì gặp Bàn Tiến D đang đi bộ lên nên cả ba người cùng vào lán của Bàn Tiến D ở gần đấy để bàn bạc. Ba người thống nhất Bàn Tiến D chuẩn bị các công cụ, dụng cụ để tháo trộm máy cày. Lúc này, Hà Huy Đ có đưa cho Bàn Tiến D 06 tép ma túy để sử dụng và thống nhất đến tối đi trộm rồi ai về nhà nấy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn D dùng xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ- đen biển kiểm soát 97F8-7289 chở Hà Huy Đ đi lấy trộm máy cày, trên đường đi thì Đ xuống xe và đưa cho D 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) để D quay ra khu chợ B mua 03 sợi dây thừng (loại dây thừng màu vàng, mỗi sợi dài khoảng 03 m). Sau khi mua được dây thừng, Nông Văn D quay lại đón Đ rồi cả hai người tiếp tục đi theo đường liên xã từ A ra xã D. Khi đi đến gần vị trí có chiếc máy cày thì D và Đ để xe trong bãi ngô, cạnh đường rồi dùng đèn pin của D soi đường và đi bộ lên vị trí chiếc máy cày. Đến nơi, Đ, D ngồi đợi Bàn Tiến D khoảng 20 phút thì Bàn Tiến D đến và mang theo một chiếc cờlê, một chiếc mỏ lết, một chiếc kìm, một con dao quắm và một đèn pin. Sau đó, cả ba người cùng nhau tháo rời các bộ phận của máy như: Hộp số, đầu nổ, càng và bệ máy ra rồi khiêng, vác nhiều chuyến ra khu vực để xe máy, Đ và Nông Văn D dùng xe máy chở hộp số về trước, rồi quay lại chở đầu nổ và bệ máy về nhà Đ để cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 29/9/2017 thì Đ và Nông Văn D ngủ lại nhà Đ, còn Bàn Tiến D thì đi về nhà mình. Chiếc máy cày vẫn cất giấu ở khu vực bãi ngô sau đấy khoảng ba đến bốn ngày sau thì Hà Huy Đ một mình đi bộ đến lấy mang về nhà.

Ông Bàn Thanh Ph, sinh năm 1959, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Gia đình ông có để một chiếc máy cày tại khu ruộng C thuộc thôn A, xã B để phục vụ việc cày cấy. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/9/2017 thì gia đình phát hiện chiếc máy cày trên đã bị kẻ gian lấy trộm, sau đó ông làm đơn trình báo cơ quan chức năng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BB-HĐ ĐG ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: Một chiếc máy cày do Trung Quốc sản xuất, càng màu xanh, hộp số màu xanh, đầu nổ màu đỏ loại máy tám có giá trị 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNS, ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm về nội dung như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo như sau:

**Về trách nhiệm hình sự*

Về hình phạt chính

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Hà Huy Đ từ 07 đến 09 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Bàn Tiến D (tên gọi khác: N) từ 06 đến 07 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 + khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 06 đến 07 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu được trong vụ án là công cụ mà các bị cáo dùng để phạm tội.

**Về trách nhiệm bồi thường dân sự*

Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị hại đã nhận được số tiền bồi thường khắc phục hậu quả do phải sửa lại máy cày từ phía các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại trong vụ án là ông Bàn Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy yêu cầu xin xét xử vắng mặt của bị hại là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/9/2017 tại khu ruộng C thuộc thôn A, xã B, Hà Huy Đ, sinh năm 1979, Bàn Tiến D (tên gọi khác: Nhì), sinh năm 1971, và Bàn Văn D, sinh năm 1998, cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc máy cày có trị giá 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Bàn Thanh Ph, sinh năm 1959, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn đem về nhà Đ cất giấu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân nhưng khi chưa kịp bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện khi các bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sau tháng đến ba năm…"

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo đều cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

Bị cáo Hà Huy Đ là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làn bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần xem xét xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại toàn bộ số tiền theo yêu cầu là 2.000.000đ (hai triệu đồng) vì vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Nông Văn D có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), tuy nhiên qua xem xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, kinh tế khó khăn do vậy không xem xét áp dụng.

Trong vụ án này, bị cáo Đ còn có hành vi cho Bàn Tiến D và Nông Văn D mỗi người 06 (sáu) tép ma túy để sử dụng cá nhân, qua điều tra xác minh việc Đồng cho các bị cáo ma túy không nhằm mục đích mua bán do vậy không xem xét xử lý. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) theo lời khai của Đ là người bán ma túy cho Đ để sử dụng cá nhân, do quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bàn Thanh Ph và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả để sửa chữa máy cày số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Các bị cáo đã bồi thường đủ và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Xét thấy việc thu giữ và trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 97F8-7289 mà Nông Văn D dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp được cho bà Đồng Thị X là chủ sở hữu; 01 (một) chiếc máy cày đã tạm giữ cho ông Bàn Thanh Ph là chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 03 sợi dây thừng màu vàng, mỗi sợi dài khoảng 03m mà các bị cáo sử dụng để buộc máy cày khi vận chuyển sau đó vứt ở đâu không rõ. Quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại có màu bạc dài 30cm, bản rộng 03cm, trên có ghi dòng chữ 12''-300mm DONGS và dãy chữ FORGED STEEL đã han rỉ; 01 (một) chiếc kìm có cán bằng nhựa cứng, dài 20cm, 01 đầu bằng sắt, vỏ nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cờ lê dài 18cm, có bản rộng 1,5cm, 01 đầu ghi số 18, 01 đầu ghi số 16 và dòng chữ D.J đã han rỉ; 01 (một) con dao (loại dao quắm) có cán bằng gỗ, dài cả phần cán 47cm, dao có bản rộng 03cm, phần lưỡi dao mỏng màu đen;01 (một) đoạn vầu dài 2,34m có đường kính 17cm đã khô; 02 (hai) đèn pin loại đeo đầu trong đó có 01 (một) đèn pin loại to màu nâu trên có dòng chữ AKASHA A11, có dây đen màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn pin loại nhỏ màu đỏ xanh trên có dòng chữ MADE IN CHINA 6218, có dây đeo màu đỏ - đen, đèn pin đã hỏng không còn sử dụng được. Xét đây là các công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 20, Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D (tên gọi khác: N) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Hà Huy Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

1.2. Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 + khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

1.3. Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Bàn Tiến D (tên gọi khác: N) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại có màu bạc dài 30cm, bản rộng 03cm, trên có ghi dòng chữ 12"-300mm DONGS và dãy chữ FORGED STEEL đã han rỉ; 01 (một) chiếc kìm có cán bằng nhựa cứng, dài 20cm, 01 đầu bằng sắt, vỏ nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cờ lê dài 18cm, có bản rộng 1,5cm, 01 đầu ghi số 18, 01 đầu ghi số 16 và dòng chữ D.J đã han rỉ; 01 (một) con dao (loại dao quắm) có cán bằng gỗ, dài cả phần cán 47cm, dao có bản rộng 03cm, phần lưỡi dao mỏng màu đen; 01 (một) đoạn vầu dài 2,34m có đường kính 17cm đã khô; 02 (hai) đèn pin loại đeo đầu trong đó có 01 (một) đèn pin loại to màu nâu trên có dòng chữ AKASHA A11, có dây đen màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn pin loại nhỏ màu đỏ xanh trên có dòng chữ MADE IN CHINA 6218, có dây đeo màu đỏ - đen, đèn pin đã hỏng không còn sử dụng được.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Huy Đ, Nông Văn D và Bàn Tiến D (tên gọi khác: N) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công